

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG GIANG
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20/5/2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG GIANG, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Mạc Văn Hình.
Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Văn Cường.
bà A Lăng Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: ông Đỗ Duy Phú, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Giang tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Minh Tuyền, Kiểm sát viên.

Hồi 08 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2025/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: thôn C, xã M, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho chị H: ông Z - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 04 tại huyện Đông Giang thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- Bị đơn: ZB, sinh năm 1994.

Địa chỉ: thôn C, xã M, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 01 năm 2025, các lời khai tiếp theo tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị H trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị H và ZB kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 05 tháng 5 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Trong quá trình chung sống vợ, chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh ZB thường xuyên uống rượu say xỉn, không lo làm ăn, không chịu lao động. Anh ZB kiếm được bao nhiêu tiền thì tiêu xài cá nhân không chu cấp vợ

con. Khi say rượu thì chửi bới, lăng mạ, xúc phạm và đánh đập chị H. Chị H muốn sử dụng xe mô tô của gia đình để đi làm cũng phải đưa tiền anh ZB mới cho đi. Mọi công việc trong gia đình đều do một mình chị lo. Do vợ chồng không sống chung được với nhau nên từ năm 2023 anh, chị không còn sống chung với nhau, chị H đi làm công nhân ở Đà Nẵng, mỗi khi nghỉ làm thì không về nhà vợ chồng mà về nhà cha mẹ ruột tại thôn Đhrông, xã Tà Lu để sống.

Chị H xét thấy mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, chị và anh ZB không còn sống chung với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với ZB.

2. Về con chung: có 02 con chung, ZCH, sinh ngày 12/02/2012 và BT, sinh ngày 21/5/2016. Ly hôn, chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu anh ZB cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/3/2025, các lời khai tiếp theo tại Tòa án và tại phiên tòa ZB trình bày:*

1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh ZB và chị H đến với nhau một cách tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam vào ngày 05/5/2015, theo Giấy kết hôn số: 06/2015.

Sau khi kết hôn, vợ chồng ở nhà cha mẹ ruột một thời gian tại xã M, huyện Đ, đến năm 2023 thì làm nhà và ở riêng. Trong quá trình chung sống, ban đầu sống hạnh phúc, đến năm 2023 chị H đi làm công nhân có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác (anh ZB nói nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh) từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nay anh ZB xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn.

2. Về con chung: có 02 con chung, ZCH, sinh ngày 12/02/2012 và BT, sinh ngày 21/5/2016. Ly hôn, anh ZB thống nhất giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh ZB không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: không yêu cầu giải quyết.

Ngày 10/3/2025 Tòa án nhân dân huyện Đông Giang đã xác minh tại UBND xã M, huyện Đ về tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh ZB thì được biết: anh ZB và chị H là vợ chồng hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị H và anh ZB có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bản thân anh ZB không có việc làm ổn định, hay uống rượu.

** Kiểm sát viên tham gia phiên tòa pH biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 186, 188, 189 và 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị H và ZB.

- Về quan hệ con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận thỏa thuận giữa hai đương sự về giao cháu ZCH, sinh ngày 12/02/2012 và ZRâm Thị Bảo Châm, sinh ngày 21/5/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi cháu đủ tuổi thành niên là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật. Chị H không yêu cầu anh ZB cấp dưỡng nuôi con nên không đề nghị xem xét.

- Về quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị H và anh ZB không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị H có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ZB, được nuôi 02 con chung. Anh ZB có nơi cư trú tại huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị H và ZB kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mà Cooih vào ngày 05/5/2015, nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh ZB là hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị H, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H, anh ZB và qua xác minh tại địa phương cho thấy trong quá trình chung sống giữa chị H và anh ZB xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình chị H và anh ZB không hợp nhau. Anh ZB thường xuyên uống rượu say xỉn, không lo làm ăn, không chăm lo gia đình, khi say rượu thì chửi bới, xúc phạm chị H.

Do bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh ZB không hạnh phúc, mâu thuẫn gia đình trầm trọng, kéo dài, từ năm 2023 vợ chồng không còn chung sống. Tòa án đã tạo điều kiện về mặt thời gian, tổ chức hòa giải nhiều lần để chị H và anh ZB đoàn tụ với nhau nhưng giữa chị H và anh ZB không thống nhất đoàn tụ. Tại phiên hòa giải ngày 27/3/2025, chị H và anh ZB đã tự nguyện thuận tình ly hôn, nhưng anh H không ký vào biên bản hòa giải. Lý do không ký tên thì anh ZB cho rằng khi nào chị H đưa anh ZB 23.000.000 đồng tiền làm nhà thì mới ký tên chứ không phải là không đồng ý ly hôn. Anh ZB không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không có cơ sở để giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay cả chị H và anh ZB tự nguyện thuận tình ly hôn. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh ZB lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì

vậy, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và ZB theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung*: Chị H và anh ZB có 02 con chung, ZCH, sinh ngày 12/02/2012 và BT, sinh ngày 21/5/2016. Tại phiên tòa, chị H và anh ZB thống nhất giao cháu Hải và cháu Châm cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên. Chị H không yêu cầu anh ZB cấp dưỡng nuôi con, anh ZB không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Nguyên vọng của cháu Hải và cháu Châm mong muốn được ở với chị H.

Xét thấy, việc thỏa thuận về nuôi con giữa chị H và anh ZB tại phiên tòa là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với nguyên vọng của các con, căn cứ Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 58, Điều 81 luật Hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận về nuôi con giữa chị H và anh ZB.

[2.3] *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung*: Chị H và anh ZB không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này, khi có đơn yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Tại phần tranh luận, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; nguyên đơn được trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn không có ý kiến tranh luận với bị đơn.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[5] *Về án phí*: Năm 2025, hộ gia đình ZB, chị H là cận nghèo nên chị H được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 235 và Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và ZB.
2. Về con chung: Công nhận thỏa thuận về nuôi con giữa chị H và anh ZB, giao con chung là ZCH, sinh ngày 12/02/2012 và BT, sinh ngày 21/5/2016 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên. Chị H không yêu cầu anh ZB cấp dưỡng nuôi con.

Anh ZB có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị H và anh ZB không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị H được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (20/5/2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Đông Giang;
- Chi cục THADS huyện Đông Giang;
- UBND xã Mà Cooih;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Mạc Văn Hình